TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 48/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 48/2024/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Tống Văn D, sinh năm 1983

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Tống Văn D và chị Nguyễn Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; A, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Tống Thị Như Q, sinh ngày 03/5/2004 và Tống Mạnh C, sinh ngày 10/3/2009.

Anh, chị thống nhất: Cháu Tống Thị Như Q đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Tống Mạnh C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Dũng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2024 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Anh Dũng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận chị H chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/10/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Tống Văn D và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Tống Thị Như Q, sinh ngày 03/5/2004 và Tống Mạnh C, sinh ngày 10/3/2009.

Anh, chị thống nhất: Cháu Tống Thị Như Q đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Tống Mạnh C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Dũng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2024 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Anh Dũng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận chị H nộp 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số BLTU/23/0002034 ngày 03/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (chị H đã nộp đủ tiền lệ phí).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Cao văn Tuấn